

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đại Tiến

Ông Đàm Danh Tuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Chấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20-8-2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 23-4-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 23-7-2024 đối với các bị cáo:

1. Hầu Văn Q (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1990 tại xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn T, sinh năm 1966 và bà Mạ Thị S, sinh năm 1965; vợ: Trịnh Thị N, sinh năm: 1992; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: (Ngày 29-11-2007 bị Công an huyện T (nay là huyện H) xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố gây thương tích”; Ngày 10-02-2015 bị Công an huyện T (nay là huyện H) xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”); Bị cáo là đảng viên Đ2, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 21-9-2023; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-8-2023 đến ngày 19-12-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Hầu Văn S1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12 tháng 6 năm 1997 tại xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn T, sinh năm 1966 và bà Mạ Thị S, sinh năm 1965; vợ: Hoàng Thị B, sinh năm: 1998; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đào Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 07 tháng 11 năm 1990 tại xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân (trồng trọt); trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn V, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1959; vợ: Dương Thị P, sinh năm: 1987; con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Văn S2 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993 tại xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân (trồng trọt); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P1, sinh năm 1979 và bà Đào Thị T1, sinh năm 1979; vợ: Vương Thị H1, sinh năm: 1999; con: bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Đào Văn N1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1993 tại xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm R, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Nông dân (trồng trọt); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn S3, sinh năm 1964 và bà Lầu Thị S4, sinh năm 1966; vợ: Hoàng Thị T2, sinh năm: 1996; con: bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn P2 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1973; vợ: ly hôn ngày 08-7-2024; con: bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 16-6-2023 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích theo quyết định số 79/QĐ-XPHC); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-8-2023 đến ngày 16-10-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Trương Minh K1 (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06 tháng 05 năm 2002 tại xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: xóm Đ, xã N, huyện H, tỉnh Cao

Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T3, sinh năm 1978 và bà Đàm Thị V1, sinh năm 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 16-6-2023 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích theo quyết định số 78/QĐ-XPHC); nhân thân: Xấu (Ngày 04-12-2018 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”; Ngày 28-11-2019 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” theo quyết định số 60/QĐ-XPHC; Ngày 27-05-2020 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác” theo quyết định số 28/QĐ-XPHC); Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10-8-2023 đến ngày 16-10-2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hầu Văn Q:* Bà Hà Thị B1 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Bà Hà Thị B1 đồng thời là người bào chữa cho các bị cáo *Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1* theo yêu cầu của các bị cáo với tư cách là luật sư do các bị cáo thuê. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Minh K1:* Bà Hà Thị H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1:* Bà Lục Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Lương Văn B2, sinh năm 1991; Địa chỉ: xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hầu Văn V2, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hầu Văn V2:* Ông Nông Văn D1 - - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1972; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

1. Ông Triệu Quang V3, sinh năm 1977; địa chỉ: xóm D, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

2. Bà Triệu Thị V4, sinh năm 1981; địa chỉ: xóm D, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

3. Anh Đào Vinh T4, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Triệu Văn C1, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm R, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Hoàng Văn H4, sinh năm 1995; Địa chỉ: xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

6. Anh Hoàng Văn T5, sinh năm 1990; Địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

7. Anh Trịnh Văn P3, sinh năm 1997; Địa chỉ: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

8. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

9. Anh Hoàng Văn D2, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

10. Anh Hầu Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

11. Anh Đặng Văn T6, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

12. Anh Đào Duy T7, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

13. Anh Đào Văn T8, sinh năm 1987; địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

14. Anh Dương Văn X, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

15. Anh Ngô Văn C2, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

16. Anh Ngô Văn Đ1, sinh năm 1996; địa chỉ: xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

17. Anh Hầu Văn T9, sinh năm 1998; địa chỉ: xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị T10, sinh năm 1989; Địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hoàng Đình R, sinh năm 1961; Địa chỉ: xóm B, xã N, huyện H, tỉnh Cao

Bằng; Vắng mặt không có lý do.

3. Anh Mã Văn K2, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

4. Anh Đàm Văn C3, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên toà.

5. Chị Vi Thị M, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm S, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; Vắng mặt không có lý do.

6. Chị Cô Thị O; sinh năm 2003; địa chỉ: xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

7. Chị Phùng Thị N2, sinh năm 2005; địa chỉ: xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

8. Chị Hứa Thị U, sinh năm 2005; địa chỉ: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; nơi ở hiện nay: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

9. Chị La Thị H5, sinh năm 2004; địa chỉ: xóm L, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên toà.

10. Chị Đàm Thị L, sinh năm 2003; địa chỉ: xóm X, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

11. Anh Nguyễn Như Q1, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01-07-2023 nhóm Hoàng Văn T5, sinh năm 1990, trú tại: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hầu Văn Q, sinh năm 1990; Hầu Văn S1, sinh năm 1997, Trịnh Văn P3, sinh năm 1997 cùng trú tại: xóm N, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn Đ, sinh năm 1998, trú tại: xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn H4, sinh năm 1995, trú tại: xóm L, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hoàng Văn D2, sinh năm 1987, trú tại: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hầu Văn V2, sinh năm 1994 và Hầu Văn T, sinh năm 1996 cùng trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Đặng Văn T6, sinh năm 1989, trú tại: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Triệu Văn C1, sinh năm 1995, trú tại: xóm R, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng đang cùng nhau ngồi uống bia tại thị trấn X, huyện H. Cùng thời điểm trên nhóm Đào Duy T7, sinh năm 1993; Đào Văn T8, sinh năm 1987, Đào Vinh T4, sinh năm 1996; Dương Văn X, sinh năm 1998; Ngô Văn C2, sinh năm

1994 cùng trú tại: xóm T, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng ; Ngô Văn Đ1, sinh năm 1996, trú tại: xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Đào Văn N1, sinh năm 1993, trú tại: xóm R, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng đang ngồi uống rượu, bia tại quán "Dương Kuti" thuộc địa phận xã N, huyện H, lúc này Đào Duy T7 gọi điện thoại rủ nhóm Hoàng Văn T5 xuống quán M1 thuộc xóm D, xã N, huyện H để giao lưu hát karaoke.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, nhóm Hoàng Văn T5 di chuyển xuống quán hát Minh T11, trên đường đi Hoàng Văn T5 gọi điện thoại cho Nguyễn Như Q1, sinh năm 1985, trú tại xóm C, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng nhờ đặt giúp 01 phòng hát tại quán Minh T11 và tìm, thuê giúp 06 tiếp viên nữ đến phục vụ, hát karaoke cùng. Q1 nhận lời đồng ý rồi gọi điện thoại cho Hoàng Văn P2, sinh năm 1994, trú tại xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng liên hệ tìm thuê tiếp viên nữ, lúc này P2 cùng với các bạn Trương Minh K1, Mã Văn K2, Đàm Văn C3 đang ở nhà trọ tại xóm C, xã N cùng với: Vi Thị M, sinh năm 1990, trú tại: xóm S, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La; Cô Thị O, sinh năm 2003, trú tại: xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Phùng Thị N2, sinh năm 2005, trú tại: xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Hứa Thị U, sinh năm 2005, trú tại: xóm L, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Đàm Thị L, sinh năm 2003, trú tại: xóm X, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; La Thị H5, Sinh năm 2004, trú tại: xóm L, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; làm nghề lao động tự do có làm phục vụ ở quán hát karaoke để kiếm tiền công, P2 nhận lời với Q1 và nói với mọi người “chuẩn bị đi làm” thì K1, C3, K2 hiểu ý của P2 là cùng đưa các bạn nữ trên đi làm phục vụ ở phòng hát nên đã tự nguyện tham gia (P2, C3, K2 thường xuyên đưa các bạn nữ đi làm ở quán hát).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày nhóm của Đào Duy T7 và Hoàng Văn T5 gặp nhau tại quán hát Minh T11 do bà Triệu Thị V4, sinh năm 1981, trú tại xóm D, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng làm chủ. Cả nhóm thuê phòng hát số 04, một lúc sau K1, P2, K2, C3 sử dụng xe mô tô chở M, O, N2, U, L và H5 đến để phục vụ nhóm hát của Hoàng Văn T5. Sau khi nhóm tiếp viên đến phòng hát thì Nguyễn Như Q1; Hầu Văn T9, Sinh năm: 1998 trú tại: xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng cũng đến giao lưu. Tại phòng hát những người này giao lưu uống rượu, bia, hát cùng nhau còn các tiếp viên làm công việc chọn bài hát, rót rượu, bia, hát cùng khách.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì phát sinh mâu thuẫn giữa một số tiếp viên nữ và một số khách hát. Những tiếp viên nữ O, M, N2, U cho rằng khách có những cử chỉ thiếu tế nhị nên đã có thái độ khó chịu rồi lần lượt tự ý đi ra khỏi phòng hát, Hoàng Văn T5 ra theo sau nói có ý chê trách về thái độ phục vụ. Lúc này Hoàng Văn P2 cùng K2 và K1 đang ngồi đợi gần quầy lễ tân thì nghe được và nghĩ những người khách này không muốn thanh toán tiền thuê tiếp viên nên Hoàng Văn P2 đã bước đến hỏi xem có việc gì thì T5 nói “nhân viên phục vụ có thái độ kiêu gì đây?

gọi đội bảo kê lên đây”; P2 quan sát, nghe và cảm thấy bị thách thức nhưng không nói gì mà cùng K2 và K1 đưa O, M, N2, U đi về nhà trọ. Sau khi về đến nhà trọ P2 nói với K1 và K2: “Khách có ý định không thanh toán tiền, anh em lên xem như thế nào” K1 hiểu ý của P2 là lên đánh nhóm khách, P2 tìm và đưa 02 thanh kim loại có đặc điểm: dạng thanh hình hộp, kích thước 02cm x 02cm x 86cm để K1 mang theo, K1 hiểu ý dùng 02 thanh kim loại này để làm hung khí đánh nhau, quan sát thấy K2 không có phản ứng gì P2 hỏi “như nào, có đi không?”, K2 trả lời và hỏi lại “đi chứ, có mang theo đồ không?”, P2 trả lời “mang chứ, nhớ cần còn dùng”, K2 hiểu cần đem theo hung khí để đánh số khách hát trên quán Minh T11 nên tự mang theo 01 thanh kim loại có đặc điểm: hình hộp kích thước: 02cm x 02cm x 94cm. P2 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 89F1.0899 chở K1 ngồi sau cầm theo 02 thanh kim loại đi trước, còn K2 một mình điều khiển xe mô tô và đem theo thanh kim loại, quá trình từ nhà trọ đến quán H8 và sợ nhóm khách hát đông người hơn sẽ bị đánh lại và nếu tham gia đánh nhau thì sẽ bị xử lý bồi thường nên K2 tự ý không tham gia giúp K1 và P2 mà K2 điều khiển xe đi vượt qua quán hát rồi vứt thanh kim loại ở bên lề đường rồi quay xe trở lại quán đón H5 và L đi về nhà trọ tại xóm C, xã N.

Tại khu vực nhà để xe quán hát Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Hoàng Văn D2, Đào Vinh T4, Hầu Văn T, Hầu Văn V2 đang ra lấy xe mô tô đi về, lúc này Hoàng Văn P2 chở Trương Minh K1 đến nhận ra có 02 người trong nhóm khách đã nói câu không trả tiền nhân viên nên K1 nhảy xuống xe mỗi tay cầm 01 thanh kim loại lao vào nhóm người này, tay phải vụt theo chiều từ trên xuống hướng vào người Trương, khi T4 giơ tay trái lên đỡ thì bị đánh trúng mặt ngoài ngón tay út bên trái và ngã xuống rãnh mương thoát nước rồi bỏ chạy, K1 tiếp tục lao đến vụt liên tiếp 02 phát trúng vào đầu V2, lúc này P2 dừng được xe rồi chạy vào giật lấy 01 thanh kim loại từ tay trái K1 sử dụng để đánh nhóm khách hát. K1 tiếp tục lao đến đánh Quả 01 phát trúng vào bả vai phải, lúc này Đàm Văn C3 nghe thấy tiếng đánh nhau nên chạy đến gần P2 để can ngăn, khi P2 đang đánh thì Hầu Văn Q cúi xuống tránh được nên trúng vào mang tai của C3. Quả quay người chạy vào trong quán hát, K1 đuổi theo vào trong thì bị trượt ngã nên chạy ra ngoài đến chỗ để xe. Q cầm một chiếc ghế bằng kim loại đuổi đánh lại K1 khi đuổi đến bậc tam cấp của nhà để xe quán hát thì Q2 bị trượt chân làm mất cá chân bên trái bị thương, xước da. P2 tiếp tục dùng hai tay cầm thanh kim loại vụt nhiều phát nhằm vào người V2 ở gần đó, V2 ôm đầu bỏ chạy vào trong quán hát, lúc này Q cầm ghế đẩy K1 và P2 ra ngoài đường, sử dụng ghế đánh trúng vào tay phải của P2 01 phát thì bị K1 dùng thanh kim loại đánh trúng một phát vào vùng đầu, lập tức bị P2 dùng chân phải đạp vào ngực Q, Q dùng hai tay ôm đầu bỏ chạy vào trong quán cầm lấy một chiếc ghế ngồi ném trả về phía K1, lúc này Hoàng Văn D2 nhìn thấy nên chạy vào trong Phòng hát gọi “anh em ở ngoài bị bọn bảo kê đánh”. Thì những người trong Phòng hát nhanh chóng chạy ra, Triệu Văn C1 là người đầu tiên chạy ra khỏi phòng hát thì bị P2 dùng tay phải cầm thanh

kim loại vút một phát trúng vào cẳng tay trái. Thấy đông người K1 và P2 lùi lại thì Q cầm người một chiếc ghế đuổi đánh K1 và P2, khi K1 chạy ra đến khu vực nhà để xe thì bị một người trong nhóm khách ôm lại từ phía sau, một người lao đến giật, giành lấy được thanh kim loại rồi đánh trúng vùng đầu, K1 vùng thoát ra bỏ chạy về hướng xóm C, xã N, được một đoạn, quan sát không có ai đuổi theo thì gọi điện thoại cho Đàm Văn C3 đón về nhà trọ tại xóm C, xã N. Hoàng Văn P2 chạy ra chỗ xe mô tô để điều khiển xe bỏ chạy nhưng Hầu Văn T đuổi tới dùng chân đạp 01 phát trúng vào đuổi xe làm xe và P2 ngã xuống đường, thì P2 chạy bộ thoát thân bỏ lại xe. T nhặt lấy thanh kim loại của P2 đuổi theo sau, lúc này Hầu Văn S1 đang đi ngược lên cầm 01 đoạn thân cây thuốc lá đánh 01 phát trúng vào vùng ngực của P2, P2 tiếp tục bỏ chạy xuống ruộng gần đó để ẩn nấp.

Sau khi xảy ra sự việc nhóm những người bị đánh thương tích đã tập trung ở trước cửa quán và đề nghị chủ quán gọi Công an và người đại diện trong nhóm nữ tiếp viên phục vụ có mặt để giải quyết, bà Lê Thị T10 đã gọi điện thoại báo tin cho Đại úy Lương Văn B2 - Trưởng Công an xã N biết.

Trong nhóm khách hát có Đào Duy T7 và Dương Văn X đuổi theo hướng P2 bỏ chạy, Hoàng Văn H4, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1 cùng đi 01 xe mô tô theo sau nhưng không thấy P2.

Sau khi nhận tiếp nhận tin báo đồng chí Bộ đang làm nhiệm vụ trinh sát mặc trang phục dân sự đã gọi điện chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho đồng chí Trần Nhật H6 cán bộ Công an xã đang mặc trang phục dân sự thực hiện công tác hướng dẫn công dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử tại xóm B, xã N một mình xuống hiện trường để xác minh và giải quyết trước. Khi đến quán hát Minh T11 quan sát thấy có đông người tụ tập, trong đó có 04 người đang bị thương, một số người khác đang cầm gậy, cầm ghế ra trước quán, thì nghe thấy giọng nói “có Công an xã đến đây rồi” Nhận thấy những người đang có mặt đã biết là lực lượng Công an đến để giải quyết nên đồng chí H6 đã tiến hành hỏi những người đang có mặt tại đó để xác minh nội dung sự việc. Sau khi xác minh sơ bộ nội dung và ổn định tình hình, nhận thấy có 04 người đang bị thương đã đề nghị một số người là đại diện liên quan đến vụ việc ở lại để lập biên bản những người còn lại đưa người bị thương tích đến cơ sở y tế thăm khám. Tiếp đó đồng chí H6 gọi điện mời Công an viên xóm là đồng chí Lưu Văn H7 đến để chứng kiến việc lập biên bản ghi nhận sự việc. Trong quá trình tiến hành lập biên bản tại bên trong quán nghe thấy phía ngoài quán có tiếng la hét gây mất trật tự nên đồng chí H6 đã tạm dừng việc ghi biên bản và đi ra xem. Khi ra đến cửa thấy 04 người bị thương vẫn đang nằm ở sân. Những người này đưa ra yêu cầu Công an xã phải ghi nhận những thương tích của họ vào trong biên bản vụ việc thì đồng chí H6 đang giải thích, lúc này đồng chí Lương Văn B2 mặc áo phông, quần lửng (trang phục dân sự) đi xe mô tô đến thấy ồn ào, tình hình phức tạp không giới

thiệu là Trưởng công an xã đến giải quyết vụ việc, mà tìm hiểu sự việc luôn. Quá trình tiếp cận hỏi về nguyên nhân vụ việc đã có cử chỉ, lời nói mang tính chất mệnh lệnh dẫn đến phát sinh, gây mâu thuẫn với Hoàng Văn T5 đang trong trạng thái, tinh thần bức xúc, tức giận thấy Bộ mặc quần áo dân sự nên đoán là người của nhóm vừa đánh các bạn của mình nên bước đến đối diện nói: “bọn bảo kê đến rồi”, nhận thấy bị xúc phạm nên B2 quát “mày im chưa” T5 phản ứng bằng hành động chỉ tay hướng vào mặt và nói “anh là ai?” Bộ quát to “Mày, im chưa? Tao hỏi mày à?” và chỉ tay lại thì T5 nói “Anh là thằng nào? Anh hỏi ai? Sao lại chửi? Anh là thằng nào?” Bộ lập tức dùng tay đập, gạt tay của T5 xuống và nói “Tao hỏi mày à? Hả? Im chưa” lời qua tiếng lại với nhau xong T5 tiến tới dùng tay trái đẩy vào ngực làm Bộ lùi ra đường. Lúc này các bạn của Hoàng Văn T5 cùng có mặt chứng kiến gồm: Tướng, T, C1, D2, T9, Đặng Văn T6, T8, Trịnh Văn P3 cùng lao vào áp sát với ý thức chủ quan của từng cá nhân là nhằm giúp Hoàng Văn T5 nếu có đánh nhau xảy ra, thấy tình hình bị áp đảo, có nguy bị đánh nên Bộ đã lùi về sau và quay người chạy xuôi xuống dốc về hướng thị trấn X, cả nhóm của Hoàng Văn T5 chạy theo khoảng 11,7 mét thì mọi người dừng lại quay về quán hát còn Đào Văn T8 và Hoàng Văn T5 bước bộ đi theo sau.

Thời điểm xảy ra mâu thuẫn giữa Hoàng Văn T5 và Lương Văn B2 thì Đào Văn H, Hoàng Văn S2 đang trên đường đi chợ từ tỉnh Bắc Kạn về đến đoạn đường thuộc khu vực cây xăng N3 (giáp với xóm D) thì nhìn thấy H4, S1, N1 đang đứng ở mép đường nên dừng xe lại hỏi “Có việc gì đấy” thì S1 trả lời “Có anh, em trong nhóm vừa bị đánh ở trên kia”, S2 và H nhìn lên quán Minh T11 thì thấy có nhiều người đứng trước cửa quán nên hỏi “Ai bị đánh nhiều”, N1 trả lời “Có thằng T4 cùng mấy anh em nữa bị đánh chảy máu đầu ở trên kia”, (T4 là cháu ruột của H) nói xong S1 và N1 đi bộ, H4 đi xe máy lên quán hát, Hồng điều K3 xe chở theo S2 cũng đi lên xem đi được 85 mét thì dừng lại, thấy một nhóm đông người đang đuổi theo một người về phía mình. (S2 nhận ra T8, P3, T9, Hoàng Văn T5 là người quen) nghĩ những người này đang đuổi đánh người đàn ông đang chạy phía trước H, S2 tự ý tham gia đuổi đánh, lúc mọi người dừng lại khi B2 chạy đến H lao vào dậm chân nhảy lên đạp trúng vào người làm Bộ loạng choạng, lúc này N1 đang đi bộ lên cũng xông vào đạp nhưng không trúng mà trượt chân và bị tuột dép, H và S2 chạy đuổi theo (H đuổi sát phía bên trái, S2 đuổi sát phía bên phải), sau khi xỏ lại dép thì N1 cùng S1 cũng đuổi theo sau. Trước thời điểm này Q đang bị thương tích nằm ở sân trước cửa quán hát nhìn thấy trên nền sân 01 thanh kim loại hình hộp nên cầm lấy chạy nhanh theo hướng H, S2, S1, N1 đang đuổi theo Bộ, chạy được 15 mét thì H và S2 chạy song song, S2 dùng tay phải túm tay phải Bộ nhưng B2 hất tay ra nên không túm được, H dùng tay phải túm vào cổ áo phía sau của B2 giật, kéo mạnh về sau làm Bộ trượt chân ngã nghiêng bên phải xuống lòng đường, vai phải tiếp xúc với mặt đường, thân người nằm nghiêng bên lòng đường ồng phía quán hát, hai chân

co hướng về thị trấn X, hướng vào lề đường lúc này Q chạy đến vượt qua Sinh, dùng thanh kim loại vọt liên tiếp 02 phát từ trên xuống trúng vùng vai và lưng, khi bị đánh Bộ chống tay đứng dậy thì Q dùng thanh kim loại đánh 01 phát theo chiều hướng từ dưới lên trên trúng vùng cằm, thấy vậy S1 lao vào ôm kéo ra sau thì B2 vùng dậy bỏ chạy thì S2 tiếp tục có hành vi dùng tay đánh theo sau nhưng không trúng, lúc kéo Q ra quan sát thấy có 01 khúc cây tre ở bên đường Sinh cầm ném theo sau Bộ nhưng không trúng, lúc Quả đánh Bộ, Đào Văn T8 bước theo sau thấy đánh nhau đã có lời nói can ngăn không được đánh, còn B2 chạy vào trong nhà bà Lê Thị T10 cách vị trí bị đánh 40 mét để trốn tránh và đã gọi điện báo cáo lãnh đạo Công an huyện H. Sau đó được người dân cho biết người bị đánh là Lương Văn B2 - Trưởng Công an xã N, nhóm bạn Hoàng Văn T5 đứng trước nhà bà T10 đề nghị B2 ra xin lỗi, giải quyết nhưng không được thì quay lên quán hát. Sau đó Công an huyện H có mặt giải quyết.

Hậu quả Hậu Văn Q bị thương tích tại vùng đỉnh đầu có vết sây sát da, kích thước 2 x 0,4 cm; vùng bả vai nề: 11 x 8 cm, trên diện nề có vết sây sát da; vùng ngực bên trái nề, diện 9 x 5 cm; Vùng mắt cá trong chân trái có vết thương, kích thước 1,5 x 0,2 cm; Tại bản kết luận giám định Số 116/KLTTCT-TTPY, ngày 13-7-2023 Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: Vết sẹo mắt cá trong chân trái, kích thước nhỏ: 01%; Đám sưng nề, bầm tím, sây sát da vùng đỉnh đầu, bả vai phải, vùng ngực bên trái thuộc loại tổn thương trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hậu Văn Q tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm). Thương tích này do Q đuổi đánh lại Trương Minh K1 tự bị trượt chân ở bậc tam cấp quán hát gây ra.

Hậu Văn V2 bị thương tích tại vùng thái dương đỉnh bên phải có khối sưng nề; vùng đỉnh đầu có khối sưng nề cùng kích thước 4 x 4 cm; Cánh tay hai bên có vết bầm tím, nề nhẹ; Khám giám định vùng thái dương đỉnh bên phải có vết sẹo màu nâu, nằm ngang so với trục của cơ thể, kích thước 1,5 x 0,2 cm; vùng đỉnh cằm bên trái có đám sây sát da không đều đã bong vảy, kích thước 3 x 3 cm; vùng 1/3 dưới mặt trong cánh tay trái có đám bầm tím đã chuyển màu, kích thước 6 x 2 cm; vùng 1/3 cánh tay trái có đám bầm tím đã chuyển màu, kích thước 15 x 7 cm. Tại bản kết luận giám định Số 117/KLTTCT-TTPY, ngày 13-7-2023 Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận: Vết sẹo vùng thái dương đỉnh bên phải, kích thước nhỏ 01%; đám bầm tím, sây sát da vùng đỉnh cằm, tay trái thuộc loại tổn thương trong bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương 0%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hậu Văn V2 tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

Lương Văn B2 bị thương vùng cằm, vai trái, gối phải, vùng ngực phải cánh tay trái, gãy răng 43, 44. Tại bản kết luận giám định Số 118/KLTTCT TTPY, ngày 13-7-2023 Trung tâm pháp y tỉnh C, kết luận: Vết sẹo vùng dưới cằm, kích thước

nhỏ: 02%. Mất răng số 3 hàm dưới bên phải: 02%. Mất răng số 4 hàm dưới bên phải: 1,5%. Đám bầm tím, sưng nề, sây sát da vùng mặt bên phải, mép môi dưới bên trái, vùng ngực, cánh tay trái, vùng đầu gối hai bên thuộc loại tổn thương trong bảng tỷ lệ tổn thương không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%; Vỡ xương hàm dưới bên trái, vỡ lồi cầu xương hàm dưới bên phải, hạn chế há miệng: 25%. Vỡ máu động lớn xương cánh tay trái: 21%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với Lương Văn B2 tại thời điểm giám định là: 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Với cơ chế hình thành tổn thương: Tổn thương vỡ lồi cầu xương hàm dưới bên phải, mất răng số 3, số 4 hàm dưới bên phải: là do tác động gián tiếp của vật tày gây nên từ tổn thương vùng dưới cằm bên trái theo chiều hướng tác động từ dưới lên trên sang phải. Tổn thương vỡ máu động lớn xương cánh tay phải, vết sẹo vùng dưới cằm, các đám bầm tím ở vùng ngực, cánh tay trái: Là do tác động của vật tày gây nên. Đám bầm tím, sây sát da vùng đầu gối hai bên: Là do tác động với vật có bề mặt thô ráp gây nên.

Hầu Văn V2, Hầu Văn Q có đơn xin giám tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị người khác đánh và yêu cầu khởi tố, điều tra các đối tượng có liên quan.

Trương Minh K1, Hoàng Văn P2, Đào Vĩnh T4, Triệu Văn C1 từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, không đề nghị xử lý.

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hầu Văn Q, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1, Hầu Văn S1 cùng các bạn trong nhóm có mặt tại nơi diễn ra sự việc đã tự nguyện góp tiền bồi thường cho Lương Văn B2 tổng số tiền 200.000.000 đồng; Lương Văn B2 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Q, H, S2, N1, S1.

Bị hại Hầu Văn V2 đề nghị bị cáo Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 bồi thường số tiền 24.749.000 đồng là tổng số tiền chi phí điều trị, thuốc men, viện phí, tiền công bốn ngày nằm viện cùng với người nhà chăm sóc, tiền ăn uống cả hai người, tiền giám định, tiền xăng xe đi lại, tiền thuốc nam, tiền hồi thương nhiều lần, tổn thất tinh thần ba lần lương cơ sở. Tại phiên tòa Hầu Văn V2 thay đổi yêu cầu. đề nghị P2, K1 bồi thường với tổng số tiền là 15.000.000đ.

Hầu Văn Q đề nghị Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 bồi thường tổng số tiền 20.000.000 đồng; Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đào Vĩnh T12 đề nghị Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Lương Văn B2 với nhóm Hầu Văn Q đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường không có yêu cầu về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSHQ ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hầu Văn Q về

tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1, Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bị cáo Hầu Văn Q từ 03 năm đến 04 năm tù, được trừ đi thời gian tạm giam.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 16 đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 32 đến 48 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Khoản 2, Điều 54; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hầu Văn S1, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, áp dụng thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

- Áp dụng điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 từ 07 đến 15 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 và người bị hại Lương Văn B2 đã thoả thuận bồi thường xong, tại phiên tòa Lương Văn B2 không có yêu cầu do đó không xem xét giải quyết.

Công nhận sự thoả thuận của các bị cáo, buộc các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phải liên đới bồi thường cho Hầu Văn V2 số tiền là: 15.000.000đ.

Căn cứ Điều 587; 585; 586; 590 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đào Vinh T4 không có tài liệu, giấy tờ chứng minh, còn Hầu Văn Q có các tài liệu chứng nhưng không đầy đủ về thu nhập thực tế và thuốc men cứu chữa do đó đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) ghế ngồi, 01 (một) chổi lau nhà và 03 (ba) thanh kim loại.

- Trả lại cho Hoàng Thị D là chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô kèm Giấy đăng ký xe.

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa Hà Thị B1 trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo Hầu Văn Q, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1 với nội dung:

Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo Hầu Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trước khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét như sau:

Nguyên nhân phạm tội của các bị cáo bắt đầu là do khi nhóm của Hầu Văn Q đang hát tại quán karaoke và có gọi dịch vụ tiếp viên nữ đến để phục vụ hát cùng và bấm chọn bài thì giữa khách và nhân viên nảy sinh mâu thuẫn, nhóm của Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 là những người đưa đón các tiếp viên nữ, cho rằng nhóm của Hầu Văn Q có ý định không trả tiền thuê nhân viên nên đã sử dụng hung khí tấn công, do bị đánh nên nhóm của Hầu Văn Q mới đánh trả, trong vụ án này sự Hầu Văn Q vừa là bị cáo cũng đồng thời là bị hại, Q bị các bị cáo K1 và P2 vô cớ đến quán đánh khách phải nằm viện theo dõi chấn thương sọ não, do đó theo Điều 585 của Bộ luật Dân sự thì thiệt hại thực tế đã xảy ra, những người gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường.

Lương Văn B2 là cán bộ Công an xã N đến quán hát nhưng không mặc quân phục, không giới thiệu là công an và có lời lẽ quát tháo nên nhóm của Hầu Văn Q cho rằng anh B2 là người cùng phía đã đánh mình nên mới có hành vi gây thương tích cho Lương Văn B2. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình, khắc phục toàn bộ hậu quả, được người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt, một phần lỗi thuộc về người bị hại vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1 đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án quá cao, các bị cáo thành khẩn khai báo, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng mức phạt thấp hơn so với mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 và người bị hại Lương Văn B2 đã thoả thuận bồi thường xong do đó đề nghị ghi nhận sự thoả thuận của các bị cáo và người bị hại.

Người bào chữa Lục Thị H3 trình bày luận cứ bào chữa cho các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Hầu Văn S1 và Đào Văn N1 với nội dung nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương và lời bào chữa của người bào chữa Hà Thị B1, đồng thời trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX khi lượng hình cần xét đến các yếu tố như các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng khó khăn, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, được bị hại xin miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Người bào chữa Hà Thị H2 trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Trương Minh K1: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra bị cáo và người nhà đã nhiều lần tìm bị hại để xin lỗi bồi thường nhưng không được chấp nhận, bị cáo đã tạm nộp tiền tại Cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Về trách nhiệm dân sự: Hầu văn Quả bị thương tích 1%, tuy nhiên thương tích này do Q tự ngã trong quá trình chạy nên đề nghị không xem xét trách nhiệm của K1 đối với Q, đối với Đào Vinh T4 không có yêu cầu giám định thương tật, không có các tài liệu chứng minh do đó không đề nghị xem xét giải quyết.

Các bị cáo nhất trí và không bào chữa bổ sung gì thêm

Bị hại Hầu Văn V2 yêu cầu các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 bồi thường số tiền 24.749.000 đồng là tổng số tiền chi phí điều trị, thuốc men, viện phí, tiền mất thu nhập nằm viện cùng với người nhà chăm sóc, tiền ăn uống, tiền giám định, tiền xăng xe đi lại, tiền thuốc nam, tiền hồi thương nhiều lần, tổn thất tinh thần. Tại phiên toà bị hại Hầu Văn V2 chỉ đề nghị các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 15.000.000đ, các bị cáo P2, K1 nhất trí với yêu cầu của người bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hầu Văn V2 ông Nông Văn D1 trình bày: Tại phiên toà các bị cáo và người bị hại thoả thuận với nhau về mức bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của các bị cáo và người bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô do Hoàng Văn P2 sử dụng, vì cho rằng xe được mua bằng tiền của bà đưa cho P2.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận các bị cáo, những người bào chữa, Bị hại tranh luận, đối đáp và đều không có ý kiến gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai của những người làm chứng có mặt xác nhận sự việc xảy ra và diễn biến sự việc diễn ra đúng như trong bản Cáo trạng đã nêu về phần họ biết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và những người làm chứng, phù hợp với Biên bản xem xét thương tích, Biên bản xác định vị trí, sơ đồ hiện trường, Bệnh án ngoại khoa, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, phù hợp với vật chứng của vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 01-07-2023 tại trước cửa quán hát karaoke Minh T11 thuộc địa phận xóm D, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất giữa nhóm Hoàng Văn T5 với Cô Thị O, Vi Thị M, Hứa Thị U, Phùng Thị N2 là nhân viên nữ phục vụ hát karaoke thì Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 là những người đưa, đón các nhân viên nữ đã chuẩn bị sẵn các thanh kim loại có kích thước 02cm x 02cm x 86cm là hung khí nguy hiểm để đánh gây thương tích cho Đào Vinh T4, Hầu Văn Q, Hầu Văn V2, Triệu Văn C1. Hậu quả Hầu Văn V2 bị tổn thương cơ thể là 01% (một phần trăm) Hầu Văn V2 có đơn yêu cầu khởi tố xử lý hình sự đối với P2 và K1; Khoảng 22 giờ 20 cùng ngày Lương Văn B2 là trưởng Công an xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng đến hiện trường xử lý vụ việc nhưng không thực hiện đúng điều lệnh, tác phong của ngành Công an dẫn đến hiểu lầm và mâu thuẫn với nhóm Hoàng Văn T5 vừa bị Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 đánh trước đó, khi B2 bỏ chạy Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1, Hầu Văn S1 đã có hành vi đuổi đánh, H dùng hai chân đạp trúng vào người Bộ, S2, N1 dùng chân đạp nhưng không trúng, quá trình đuổi đánh S2 kéo tay Bộ nhưng bị hất ra, Hồng túm được áo kéo ngã Bộ xuống đường đã tạo điều kiện cho Hầu Văn Q sử dụng thanh kim loại có kích thước 02cm x 02cm x 94cm là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng vai, cầm gây thương

tích cho Bộ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44% (Bốn mươi bốn phần trăm). Giữa các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 và bị hại Lương Văn B2 không có mâu thuẫn từ trước, nhưng khi Bị hại xuất hiện, có thái độ không đúng mực đối với các bị cáo, các bị cáo cho rằng B3 hại là người cùng phía với những người vừa đánh mình nên S1, N1, Q đã có hành vi sử dụng vũ lực đánh và đuổi đánh bị hại, riêng Đào Văn H và Hoàng Văn S2 không tham gia hát từ đầu không chứng kiến mâu thuẫn đánh nhau xảy ra trước đó, trên đường đi chợ về gặp nghe S1, N1 nói người quen bị người khác đánh trong đó có T4 là họ hàng với H, H và S2 đã không can ngăn mà ngay lập tức tham gia chặn đánh Bộ khi thấy Bộ bị S1, N1, Q đuổi đánh đang chạy về hướng mình, H và S2 đã chặn đánh kéo ngã Bộ nên đã tạo điều kiện cho Q đuổi kịp và dùng gậy thép gây thương tích cho Bộ, do đó các bị cáo H, S2, S1, N1 phải chịu trách nhiệm chung với hậu quả mà Q đã gây ra cho Bộ. Đối với các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 là những người đưa đón tiếp viên nữ đến phục vụ quán hát, khi chưa xác định rõ việc khách hàng có thanh toán chi phí sử dụng dịch vụ hay không đã có hành vi chuẩn bị và sử dụng 02 thanh kim loại hình hộp vuông có đặc điểm kích thước nêu trên làm công cụ để đánh người khác, trong vụ việc của P2 và K1, P2 giữ vai trò chính, K1 tham gia tích cực và là người trực tiếp gây thương tích cho Hầu Văn V2, việc K1, P2 gây thương tích cho người khác thì cả hai bị cáo cùng phải chịu chung hậu quả thương tích đối với Hầu Văn V2.

Đây là những chứng cứ xác định bị cáo Hầu Văn Q đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 phải chịu trách nhiệm chung với hậu quả do Q gây ra cho Bộ nên phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;...

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa nhất định phải biết sức khỏe con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, không ai có quyền được xâm hại, việc dùng hung khí nguy hiểm, tay chân để đánh Bị hại gây thương tích là hành vi vi phạm pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo Hầu Văn Q nhân thân xấu từng có 02 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích và đánh bạc (đã được xóa tiền sự). Bị cáo Trương Minh K1 có nhân thân xấu đã từng có 04 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, khi phạm tội có 01 tiền sự chưa được xóa tiền sự nay đã phạm tội, bị cáo Hoàng Văn P2 có nhân thân xấu có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa được xóa tiền sự nay lại phạm tội. Hoàng Văn P2, Trương Minh K1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 có nhân thân tốt phạm tội nghiêm trọng; Hầu Văn Q3 phạm tội rất nghiêm trọng. Xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhưng các bị cáo sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, cho thấy thái độ coi thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây xôn xao dư luận khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, nên cần thiết phải xử lý và lên một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần cân nhắc đến các yếu tố như: Nguyên nhân điều kiện phạm tội của các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 xuất phát từ việc Bị hại là trưởng Công an xã, đến để giải quyết vụ việc nhưng không thực hiện đúng điều lệnh, tác phong của ngành, dẫn đến hiểu lầm và mâu thuẫn do đó Bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn biết ăn năn hối

cải, đồng thời bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 đều thành khẩn khai báo, chủ động tìm gặp bị hại để xin lỗi đề nghị bồi thường, tạm nộp một số tiền tại cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả. Do đó giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các Bị cáo nhưng cần lên một mức án tương xứng để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đối với Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 thực hiện phạm tội ở vai trò thứ yếu, có căn cứ cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức khởi điểm mà điều luật đã viện dẫn, trong đó Đào Văn H phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác tuy nhiên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Xét lời bào chữa của những Người bào chữa cho Bị cáo

Lời bào chữa của những Người bào chữa là phù hợp và một phần có căn cứ, cần chấp nhận đề nghị của những người bào chữa về tội danh về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 nhưng không có căn cứ áp dụng hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên toà. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1.

[4] Xét đề nghị áp dụng pháp luật quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1; Riêng các bị cáo Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 được áp dụng thêm điều 65 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự

Tại giai đoạn điều tra và truy tố, Bị hại Lương Văn B2 và các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 đã thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên toà người bị hại không có yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

Đối với yêu cầu của Hầu Văn V2 đề nghị HĐXX buộc Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 bồi thường thiệt hại số tiền 24.749.000 đồng là tổng số tiền chi phí điều trị, thuốc men, viện phí, tiền công bốn ngày nằm viện cùng với người nhà chăm sóc, tiền ăn uống hai người, tiền giám định, tiền xăng xe đi lại, tiền thuốc nam, tổn thất tinh thần ba lần lương cơ sở ... Tại phiên Toà Vạch thay đổi yêu cầu, đề nghị được bồi thường số tiền 15.000.000đ, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này, việc

các bị cáo và bị hại thoả thuận bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị ép buộc nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của Hầu Văn Q: Hầu Văn Q không được xác định là bị hại trong vụ án tuy nhiên sau sự việc K1 và P2 gây thương tích, Q có đi khám sức khỏe và giám định, kết quả giám định Hầu Văn Q bị thương tích 1% sức khỏe, thương tích này ở chân không do các bị cáo P2 và K1 gây ra, do đó các bị cáo không có lỗi. Qua không cung cấp bệnh án điều trị, chi phí thuốc men phục hồi sức khỏe, mất thu nhập... nên không có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường cho Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng Đào Vinh T4, do có thương tổn xảy ra đồng thời có yêu cầu bồi thường nhưng không yêu cầu giám định thương tích, không cung cấp chứng cứ nhập viện điều trị nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường.

Triệu Văn C1 không có yêu cầu giám định và không có yêu cầu xử lý người đánh mình cũng như đòi bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 ghế ngồi có 04 chân bằng kim loại, màu đen, có phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng mây nhựa màu vàng nâu. Chân ghế phải có 02 (hai) vết xước mất sơn và móp, lún có kích thước 02cm x 1,8cm x 0,5cm và 04cm x 02cm x 0,3cm và 01 ghế có đặc điểm có 04 (bốn) chân bằng kim loại, màu đen, có phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng mây nhựa màu vàng nâu. Chân ghế trước bên phải có 01 (một) vết xước sơn có kích thước 1,8cm x 1,7cm x 0,5cm. Tại quai ghế bên phải có vết lõm xước sơn có kích thước và 1,4cm x 01cm x 0,3cm. Quai ghế trái có 01 (một) vết xước sơn kích thước trên diện 03cm x 1,5cm là tài sản của ông Triệu Quang V3 và bà Triệu Thị V4 do không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 02 thanh kim loại hình ống hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm x 86 cm bị cong, biến dạng là hung khí gây án, không còn giá trị sử dụng do đó cần được tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 thanh kim loại hình ống hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm x 94 cm bị cong vênh do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 chổi lau nhà cán bằng kim loại, màu bạc, ốp nhựa màu xanh lục, phần đầu tay cầm bị móp méo, biến dạng trên diện tích 40 cm (đã cũ qua sử dụng) là tài sản của ông Triệu Quang V3 và bà Triệu Thị V4 do không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhả hiệu HONDA Dream II, đã qua sử dụng, xe màu nâu, không có yếm, kiểm soát 89F1 – 0899, chắn bùn bánh sau bị gãy rời phần đuôi, tàu bugi bị xé rời, chắn bùn bánh trước bị nứt vỡ, phần chắn bùn bánh trước bên trái,

tay cầm bên phải có nhiều vết xước, đèn xi nhan đằng trước bên phải bị vỡ, quá trình điều tra Hoàng Văn P2 khai xe là tài sản được mua từ tiền của mẹ bị cáo, ngoài lời khai trên P2 và bà D không cung cấp được chứng cứ nào khác do đó cần xác định đây là xe của Hoàng Văn P2. P2 đã dùng xe để chở Trương Minh K1 từ chỗ ở đến quán gây thương tích cho Vạnh đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mại để xung công.

[7] Về án phí: Các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 có nghĩa vụ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có Đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1 được miễn án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1, Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hầu Văn Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 19/12/2023.

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn S1 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S2 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đào Văn N1 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện giám sát và giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng điểm a, i, khoản 1, Điều 134; điểm b, s, i khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1.

Xử phạt Hoàng Văn P2 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/10/2023.

Xử phạt Trương Minh K1 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

2.1. Buộc các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 phải liên đới bồi thường cho bị hại Hầu Văn V2 tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Trong đó Hoàng Văn P2 phải bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng, xác nhận Hoàng Văn P2 đã nộp 5.000.000đ tại thi hành án dân sự huyện H, nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền 2.500.000đ.

Trong đó Trương Minh K1 phải bồi thường số tiền là 7.500.000 đồng, xác nhận Trương Minh K1 đã nộp 5.000.000đ tại thi hành án dân sự huyện H, nay bị cáo còn phải bồi thường số tiền 2.500.000đ.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Hầu Văn Q và Đào Vinh T4 do không có căn cứ để xem xét. Không xem xét bồi thường đối với Triệu Văn C1 do không có yêu cầu.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo không thi hành thì hằng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ghế ngồi có 04 chân bằng kim loại, màu đen, có phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng mây nhựa màu vàng nâu. Chân ghế phải có 02 (hai) vết xước mất sơn và móp, lún có kích thước 02cm x 1,8cm x 0,5cm và 04cm x 02cm x 0,3cm và 01 ghế có đặc điểm có 04 (bốn) chân bằng kim loại, màu đen, có phần mặt ghế và lưng ghế được đan bằng mây nhựa màu vàng nâu. Chân ghế trước bên phải có 01 (một) vết xước sơn có kích thước 1,8cm x 1,7cm x 0,5cm. Tại quai ghế bên phải có vết lõm xước sơn có kích thước và 1,4cm x 01cm x 0,3cm. Quai ghế trái có 01 (một) vết xước sơn kích thước trên diện 03cm x 1,5cm của ông Triệu Quang V3 và bà Triệu Thị V4 do không còn giá trị sử dụng.

- 02 thanh kim loại hình ống hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm x 86 cm bị cong, biến dạng là hung khí gây án, hiện tại không còn giá trị sử dụng.

- 01 thanh kim loại hình ống hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm x 94 cm bị cong vênh là hung khí gây án, hiện tại không còn giá trị sử dụng.

- 01 chổi lau nhà cán bằng kim loại, màu bạc, ốp nhựa màu xanh lục, phần đầu tay cầm bị móp méo, biến dạng trên diện tích 40 cm (đã cũ và qua sử dụng) tài sản của ông Triệu Quang V3 và bà Triệu Thị V4 do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu phát mại 01 xe mô tô nhả hiệu HONDA Dream II, đã qua sử dụng, xe màu nâu, không có yếm, kiểm soát 89F1 – 0899, chắn bùn bánh sau bị gãy rời phần đuôi, tàu bugi bị xé rời, chắn bùn bánh trước bị nứt vỡ, phần chắn bùn bánh trước bên trái, tay cầm bên phải có nhiều vết xước, đèn xi nhan đằng trước bên phải bị vỡ xe của Hoàng Văn P2 là phương tiện phạm tội.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hầu Văn Q, Hầu Văn S1, Đào Văn H, Hoàng Văn S2, Đào Văn N1.

Các bị cáo Hoàng Văn P2 và Trương Minh K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 375.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Lương Thông, Mã Ba, Ngọc Đào, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Hà Nam